

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**CHƯƠNG TRÌNH KHUNG
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

KHỐI NGÀNH KHOA HỌC SỨC KHỎE

**NGÀNH ĐÀO TẠO: DƯỢC
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC**

HÀ NỘI – 2012

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ Đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Dược học (Pharmacy)
Mã ngành đào tạo:	52720401

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01 /2012/TT-BGDĐT
ngày 13 tháng 01 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Dược sĩ trình độ đại học là đào tạo những người có đạo đức tốt, có kiến thức khoa học cơ bản và y dược học cơ sở, kiến thức và kỹ năng chuyên môn cơ bản để tư vấn về sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả; để sản xuất, quản lý và cung ứng thuốc tốt; có khả năng nghiên cứu khoa học và tự học nâng cao trình độ chuyên môn, góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.1. Mục tiêu cụ thể

Về thái độ

- Tận tụy, có trách nhiệm trong hành nghề, vì sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân;
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp;
- coi trọng việc kết hợp y-dược học hiện đại với y-dược học cổ truyền.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ.

Về kiến thức

- Có đủ kiến thức khoa học cơ bản và y dược học cơ sở.
- Có kiến thức chuyên môn cơ bản trong sản xuất, kiểm nghiệm, tồn trữ, phân phối và tư vấn sử dụng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.
- Nắm vững các quy định của pháp luật và chính sách liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Có phương pháp luận khoa học trong các công tác chuyên môn và nghiên cứu.

Về kỹ năng

- Tổ chức được và thực hành tốt trong các lĩnh vực: sản xuất, kiểm nghiệm, tồn trữ, phân phối và tư vấn sử dụng đối với nguyên liệu làm thuốc, các dạng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.
- Thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định, pháp luật về dược.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch về công tác dược trong các cơ sở y tế, cộng đồng và trong các chương trình y tế quốc gia.
- Hướng dẫn, tư vấn chuyên môn dược cho các thành viên y tế khác.
- Thông tin thuốc và tham gia giáo dục cộng đồng về thuốc.

2. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo

Khối lượng kiến thức tối thiểu : 233 đơn vị học trình (đvht),
chưa kể các học phần: Giáo dục thể chất (5 đvht) và Giáo dục quốc
phòng (11 đvht)

Thời gian đào tạo: 5 năm

2.2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

TT	Khối lượng học tập	ĐVHT
1	Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu: (chưa kể học phần: Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh)	58
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu, trong đó - Kiến thức cơ sở ngành - Kiến thức ngành - Kiến thức bổ trợ (tự chọn) - Thực tập nghề nghiệp và thi tốt nghiệp (hoặc khoá luận)	46 56 58 15
Tổng cộng		233

3. Khối kiến thức bắt buộc

3.1. Danh mục các học phần bắt buộc

3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương 53 đvht (48 LT-06 TH)

TT	Tên Môn học / Học phần	TS ĐVHT	Phân bố ĐVHT	
			LT	TH
<i>Các môn chung</i>				
1.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	8	8	
2.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	3	
3.	Đường lối Cách mạng của Đảng CSVN	4	4	
4.	Ngoại ngữ (có ngoại ngữ chuyên ngành)	12	12	
5.	Tin học đại cương	2	1	1
6.	Giáo dục thể chất*	5*	2*	3*
7.	Giáo dục quốc phòng - an ninh*	11*	11*	
<i>Các môn cơ sở khối ngành</i>				
8.	Toán - Thống kê Y dược	4	3	1

9.	Tin học ứng dụng	2	1	1
10.	Vật lý 1	4	3	1
11.	Hoá đại cương vô cơ	5	4	1
12.	Sinh học	4	3	1
13.	Tâm lý y học - Đạo đức y học	3	3	0
14.	Truyền thông và giáo dục sức khoẻ	2	2	0
Tổng cộng		54*	48*	6*

* Chưa tính môn học/học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng -

An ninh

3.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu

3.1.2.1. Kiến thức cơ sở của ngành 46 đvht (36 LT-10 TH)

TT	Tên Môn học / Học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố ĐVHT	
			LT	TH
1.	Vật lý 2	2	1	1
2.	Hoá phân tích	7	5	2
3.	Giải phẫu	2	2	0
4.	Sinh lý	4	3	1
5.	Sinh lý bệnh-Miễn dịch	4	3	1
6.	Hóa sinh	5	4	1
7.	Hoá lý dược	3	2	1
8.	Vi sinh	2	1	1
9.	Ký sinh trùng	2	2	0
10.	Bệnh học	5	5	0
11.	Thực vật dược	4	3	1
12.	Hoá hữu cơ	6	5	1
Tổng cộng		46	36	10

3.1.2.2. Kiến thức ngành**56 đvht (39 LT- 17TH)**

TT	Tên Môn học / Học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố ĐVHT	
			LT	TH
1.	Dược lý	7	6	1
2.	Dược liệu	6	4	2
3.	Hoá dược	6	4	2
4.	Bào chế & Công nghệ dược	8	6	2
5.	Dược học cổ truyền	3	2	1
6.	Pháp chế dược	3	3	0
7.	Quản lí và kinh tế dược	4	3	1
8.	Dược lâm sàng	6	4	2
9.	Kiểm nghiệm	3	2	1
10.	Dược động học	3	3	0
11.	Độc chất học	3	2	1
12.	Thực hành dược khoa	4	0	4
	Tổng cộng	56	39	17

3.2. Mô tả nội dung các kiến thức bắt buộc :**1. Những nguyên lý cơ bản của CN Mac-Lênin****8 đvht**

Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 09 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh**3 đvht**

Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 09 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam **4 đvht**

Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 09 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

4. Ngoại ngữ **12 đvht**

Đây là nội dung ngoại ngữ cơ bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng với vốn từ cần thiết cho giao tiếp thông thường và chuyên ngành được; đồng thời có thể áp dụng để tham khảo một số tài liệu chuyên ngành. Yêu cầu đạt trình độ trung cấp đối với những sinh viên đó hoàn thành chương trình ngoại ngữ 07 năm của giáo dục phổ thông.

5. Tin học đại cương **2 đvht**

Nội dung gồm một số vấn đề cơ bản về tin học và máy tính. Soạn thảo văn bản hoàn chỉnh bằng Word; dùng Excel hoặc FoxPro để nhập số liệu và làm các bài toán ứng dụng. Sử dụng các dịch vụ cơ bản của Internet.

6. Giáo dục thể chất **5 đvht**

Theo Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục Đại học đại cương (giai đoạn 1) dùng cho các trường Đại học và các trường Cao đẳng và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn II các trường đại học, cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao).

7. Giáo dục quốc phòng- An ninh

11 đvht

Theo Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục Quốc phòng – An ninh trình độ đại học và cao đẳng.

8. Tin học ứng dụng

2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Tin học cơ bản

Nội dung gồm những kiến thức cơ bản về các phần mềm xử lý thống kê. Sử dụng hiệu quả một số phần mềm thường được ứng dụng trong công tác y dược.

9. Toán - Thống kê Y dược

4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Tin học ứng dụng

Bổ sung các kiến thức toán phục vụ cho thống kê.

Khái niệm thống kê, đặc trưng của thống kê mô tả, mẫu và phân bố mẫu, ước lượng điểm và ước lượng khoảng, kiểm định giả thiết, so sánh các mẫu quan sát, phân tích hồi qui tương quan một biến số và hai biến số; cách lấy mẫu và xử lý số liệu thống kê trong các nghiên cứu về y dược.

10. Vật lý 1

4 đvht

Những khái niệm cơ bản của cơ học, tính công và năng lượng trong một số chuyển động cơ học. Các nguyên lý của nhiệt động lực học. Cấu tạo và chuyển động của các trạng thái vật chất : khí, lỏng. Kiến thức cơ bản về các quy luật vật lý trong lĩnh vực điện học.

11. Hoá đại cương vô cơ

5 đvht

Cấu tạo và tính chất của hệ vật chất (nguyên tử, nguyên tố, phân tử; phức chất, vật thể) dựa trên nguyên lý cơ học lượng tử. Các đại lượng và các nguyên lý, qui luật của nhiệt động học (nội năng, entapi, entropi... trong các quá trình hoá học. Cơ chế và điều kiện phản ứng. Phân loại, tính chất, vai trò của các nguyên tố và các hợp chất vô cơ được quan tâm trong y - dược.

12. Sinh học

4 đvht

Cấu trúc, cơ chế hoạt động của tế bào ở mức độ phân tử. Cơ sở phân tử của di truyền và biến dị. Đặc điểm di truyền của các nhóm sinh vật. Cấu tạo, nguồn gốc, chức năng, phân loại mô thực vật, động vật. Khái niệm đặc trưng và các quy luật của quần thể, quần xã, hệ sinh thái và các sinh giới.

Một số nội dung cơ bản của sinh học phân tử và công nghệ sinh học được ứng dụng trong Y - dược.

13. Tâm lý y học – đạo đức y học

2 đvht

Nội dung gồm các kiến thức cơ bản về tâm lý học và tâm lý y học. Các nguyên lý cơ bản của đạo đức y học trong thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học dựa trên các quy định chung của Việt Nam và Quốc tế.

14. Truyền thông và giáo dục sức khỏe

2 đvht

Nội dung gồm các khái niệm, bản chất, vị trí, vai trò của truyền thông – giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. Hành vi sức khỏe; các kỹ năng và các phương pháp, phương tiện truyền thông – giáo dục sức khỏe.

15. Vật lý 2

2 đvht

Kiến thức cơ bản về các quy luật vật lý trong lĩnh vực quang học. ứng dụng các nguyên tắc vật lý trong các máy móc, thiết bị kỹ thuật, dụng cụ phân tích thường dùng trong lĩnh vực dược...

16. Hoá phân tích

7 đvht

- Hoá phân tích 1: (3 đvht).

Điều kiện tiên quyết: Hoá đại cương vô cơ, Hoá hữu cơ

Phân tích định lượng bằng phép đo thể tích và đo khối lượng: phương pháp acid-base, tạo phức, oxy hoá - khử, kết tủa, khối lượng.

- Hoá phân tích 2 (4 đvht).

Điều kiện tiên quyết: Vật lý, Hoá lý, Hoá đại cương vô cơ, Hoá hữu cơ

Nguyên lý, ứng dụng của các phương pháp quang học UV-VIS, hồng ngoại, huỳnh quang, hấp thụ nguyên tử, một số phương pháp sắc kí, một số phương pháp điện hóa (đo pH, chuẩn độ đo thế...). Các phương pháp xử lý mẫu.

17. Giải phẫu 2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Sinh học

Những đặc điểm cơ bản nhất về giải phẫu của các hệ cơ quan trong cơ thể người.

18. Sinh lý 4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Sinh học

Sinh lý tế bào, sinh lý học của máu và các dịch thể, sinh lý của các hệ cơ quan trong cơ thể người (tuần hoàn, hô hấp, tiêu hoá, thần kinh, bài tiết, nội tiết, sinh dục ...)

19. Sinh lý bệnh - Miễn dịch 4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Sinh lý

Đại cương về sinh lý bệnh, sinh lý bệnh quá trình viêm, bệnh hệ tuần hoàn, bệnh chức phận tiêu hoá, tiết niệu, nội tiết ...

Đại cương miễn dịch học và miễn dịch bệnh lý, cơ chế hình thành miễn dịch, nguyên lí tác dụng của vaccin và ứng dụng trong việc phòng và điều trị bệnh...

20. Hoá sinh 5 đvht

Điều kiện tiên quyết: Hoá hữu cơ

Cấu trúc, cơ chế tác dụng sinh học và các quá trình chuyển hoá của các chất tham gia vào hoạt động sống của cơ thể: Protid, glucid, lipid, enzym, hormon ...

21. Hoá lý dược

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Hóa đại cương vô cơ

Các khái niệm cơ bản và những nguyên tắc của hoá lý ứng dụng trong ngành dược. Mối liên quan giữa các đại lượng cơ bản của nhiệt động học với cân bằng pha và các thuộc tính của dung dịch. Đại cương về các hệ phân tán, điện hoá, động học các phản ứng hoá học, quá trình hoà tan, khuếch tán, các dạng bề mặt và hiện tượng bề mặt...

22. Vi sinh

2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Sinh học

Đại cương, cấu tạo, đặc điểm sinh hoá, sinh lý và di truyền của vi sinh vật... Đặc điểm, khả năng gây bệnh một số vi khuẩn, virus thường gặp...

23. Ký sinh trùng

2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Sinh học

Đại cương, đặc điểm sinh hoá, sinh lý và di truyền của ký sinh trùng... Đặc điểm, khả năng gây bệnh một số ký sinh trùng thường gặp...

24. Bệnh học

5 đvht

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu, Sinh lý, Sinh lý bệnh – miễn dịch

Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, phương pháp điều trị và dự phòng các bệnh cơ bản...

25. Thực vật dược

4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Sinh học

Thực vật đại cương, đặc điểm, vị trí, phân loại và quan hệ tiến hoá của các bậc phân loại chính, tính đa dạng cây thuốc, ý nghĩa và biện pháp bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên cây thuốc ...

26. Hoá hữu cơ

6 đvht

– Hoá hữu cơ 1: (3 đvht)

Điều kiện tiên quyết: Hoá đại cương vô cơ

Đại cương: cấu tạo các hợp chất hữu cơ, hiệu ứng điện tử, đồng phân, các loại phản ứng hoá học, các phương pháp xác định cấu trúc.

Danh pháp, phương pháp điều chế chính, tính chất hoá học cơ bản của hydrocarbon mạch thẳng, thơm, cyclan, dẫn chất halogen, hợp chất cơ kim, sulfol hoá, nitro hoá của hydrocarbon thơm, alcol, phenol, aldehyd, ceton, quinon...

– **Hoá hữu cơ 2: (3 đvht)**

Điều kiện tiên quyết: Hoá hữu cơ 1

Danh pháp, phương pháp điều chế chính, tính chất hoá học cơ bản của acid carbocyclic đơn chức, đa chức và dẫn chất, amin, hợp chất diazoic và azoic, phẩm nhuộm, lipid, hydrat carbon, aminoacid-peptid-protein, hợp chất dị vòng...

27. Dược lý

7 đvht

– **Dược lý 1: (3đvht)**

Điều kiện tiên quyết: Sinh lý bệnh-Miễn dịch, Hoá sinh, Hoá dược, dược động học

Các cơ chế tác dụng và yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc. Những vấn đề cơ bản trong điều trị của thuốc.

Phân loại một số nhóm thuốc cơ bản, tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của một số thuốc trong nhóm thuốc : thuốc tác dụng trên hệ thần kinh thực vật, hệ thần kinh trung ương.

– **Dược lý 2: (4đvht)**

Điều kiện tiên quyết: Dược lý 1

Phân loại một số nhóm thuốc cơ bản, tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của một số thuốc trong nhóm thuốc: thuốc giảm đau, hạ sốt chống viêm, thuốc tác dụng trên các cơ quan và máu, hoá trị liệu, thuốc kháng histamin, hormon, vitamin...

28. Dược liệu

6 đvht

– Dược liệu 1: (3đvht)

Điều kiện tiên quyết: Thực vật dược

Nguồn gốc, đặc điểm, phân bố, thành phần hoá học chính, tác dụng của các dược liệu chứa 7 nhóm chất tự nhiên: carbohydrat, glycosid trợ tim, saponin, anthraglycosid, flavônid, coumarin, tanin. Khái niệm, cấu trúc hoá học, phương pháp định tính định lượng 7 nhóm chất tự nhiên trên.

– Dược liệu 2: (3đvht)

Điều kiện tiên quyết: Dược liệu 1

Nguồn gốc, đặc điểm, phân bố, thành phần hoá học chính, tác dụng của các dược liệu chứa 4 nhóm hợp chất tự nhiên: tinh dầu, chất nhựa, chất béo và alcaloid. Khái niệm, cấu trúc hoá học, phương pháp định tính định lượng 4 nhóm hợp chất tự nhiên trên.

29. Hoá dược

6 đvht

– Hoá dược 1: (3đvht)

Điều kiện tiên quyết: Hóa hữu cơ, Hoá phân tích

Nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hoá chính để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc; định tính, thử tinh khiết, định lượng một số nguyên liệu dùng làm thuốc, mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (nếu có) của một số thuốc chính trong các nhóm thuốc: tác dụng trên thần kinh trung ương, thần kinh ngoại biên, thuốc tim mạch, thuốc lợi tiểu, Vitamin và các chất dinh dưỡng.

– Hoá dược 2: (3đvht)

Điều kiện tiên quyết: Hoá dược 1

Nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hoá chính để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc; định tính, thử tinh khiết, định lượng một số nguyên liệu dùng làm thuốc, mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (nếu có) của một số thuốc chính trong các nhóm

thuốc kháng histamin, hormon, kháng sinh, sulfamid, thuốc điều trị ung thư, thuốc điều trị lao và phong...

30. Bào chế và Công nghệ Dược **8 đvht**

– **Bào chế và Công nghệ Dược 1: (4đvht)**

Điều kiện tiên quyết: Hóa dược, Hoá lí

Các kiến thức cơ bản về kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc: dung dịch thuốc uống và thuốc dùng ngoài, thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt, kỹ thuật chiết xuất và bào chế cao thuốc, cồn thuốc, rượu thuốc.

– **Bào chế và Công nghệ Dược 2: (4đvht)**

Điều kiện tiên quyết: Bào chế & Công nghệ Dược1

Các kiến thức cơ bản về kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc: nhũ tương, hỗn dịch, thuốc mỡ, thuốc phun mù, thuốc mỡ, thuốc đạn, thuốc bột, thuốc viên, thuốc nang ... Tương kỵ, tương tác trong bào chế thuốc.

31. Dược học cổ truyền **3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Dược liệu

Đại cương y học cổ truyền; phân tích và xây dựng một số phương thuốc cổ truyền; chế biến và bào chế được một số vị thuốc, loại thuốc cổ truyền ...

32. Pháp chế dược **3 đvht**

Các qui định pháp lý cơ bản trong công tác dược trong các hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu, lưu thông, phân phối, tồn trữ và sử dụng thuốc ...

33. Quản lý và Kinh tế dược **4 đvht**

Các kiến thức cơ bản về doanh nghiệp và doanh nghiệp dược; các nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý kinh tế và những yếu tố đặc thù riêng của công tác quản lý kinh tế dược ...

34. Dược lâm sàng **6 đvht**

– **Dược lâm sàng 1: (3đvht)**

Điều kiện tiên quyết: Bệnh học, Vi sinh, Ký sinh, Dược lý 2, Hoá dược

Các nguyên lý cơ bản trong sử dụng thuốc.

– **Dược lâm sàng 2: (3đvht)**

Điều kiện tiên quyết: Dược lâm sàng 1

Nguyên tắc sử dụng một số nhóm thuốc thông dụng như kháng sinh, corticoid, giảm đau, vitamin ...

35. Kiểm nghiệm

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Hóa phân tích

Đại cương chất lượng thuốc và đảm bảo chất lượng thuốc, phương pháp lấy mẫu và lưu mẫu, kiểm nghiệm thuốc theo tiêu chuẩn thực hành kiểm nghiệm tốt.

Một số phương pháp kiểm nghiệm thuốc: phương pháp hóa học, phương pháp hoá lý...Kiểm nghiệm một số dạng chế phẩm thông dụng

36. Dược động học

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Hoá sinh, Hoá lý

Quá trình hấp thu, phân bố, chuyển hóa và thải trừ thuốc trong cơ thể.

37. Độc chất học

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Hoá phân tích

Tính chất hoá học và độc tính của chất độc. Phản ứng phát hiện chất độc trong mẫu phân tích. Cách xử lý một số trường hợp ngộ độc cấp tính.

38. Thực hành dược khoa

4 đvht

Nội dung giới thiệu về ngành nghề, các thao tác cơ bản trong thực hành nghề nghiệp. Làm quen với các mô hình hoạt động của các cơ sở hành nghề dược và của người dược sỹ.

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO ĐƯỢC SỬ ĐỂ THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CỤ THỂ

Chương trình khung giáo dục đại học là những quy định của nhà nước về cấu trúc, khối lượng và nội dung kiến thức cho từng ngành đào tạo.

4.1. Chương trình khung đào tạo Được sĩ đại học

Chương trình khung đào tạo Được sĩ đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và thực hiện ở tất cả các trường/ khoa được có đào tạo ngành được trình độ đại học.

Chương trình khung được xây dựng theo hướng đổi mới giáo dục đại học, tinh giản số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho sinh viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận, làm các bài tập và thực hành tại cơ sở. Khối lượng kiến thức của chương trình đã được xác định phù hợp với khuôn khổ mà bộ Giáo dục và Đào tạo đã quy định cho một chương trình giáo dục trình độ đại học 5 năm.

Trên cơ sở chương trình khung đã được ban hành, các trường tổ chức xây dựng chương trình đào tạo, hiệu trưởng trường phê duyệt chương trình đào tạo của trường.

Các trường tổ chức giảng dạy phải đảm bảo đủ khối lượng kiến thức tối thiểu đã quy định trong chương trình khung và đáp ứng đúng mục tiêu đào tạo với chất lượng và hiệu quả cao.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các trường chủ động bố trí và điều chỉnh kế hoạch giảng dạy các môn học/học phần giữa các học kỳ trong toàn khóa học nhưng phải đảm bảo tính lôgic và hệ thống khối kiến thức trong chương trình, tuân thủ các điều kiện tiên quyết của từng môn học/học phần và các quy định hiện hành có liên quan.

Tuỳ theo điều kiện của từng trường, các trường lựa chọn các phương pháp tổ chức giảng dạy phù hợp, nhưng cần thận trọng nghiên cứu, chuẩn bị kỹ trước khi tổ chức thực hiện.

4.2. Phần kiến thức bổ trợ

Các trường có thể thiết kế phần kiến thức bổ trợ theo 5 nhóm định hướng chuyên ngành: Quản lý và cung ứng thuốc; Sản xuất và phát triển thuốc; Dược lâm sàng; Dược liệu & Dược học cổ truyền; Đảm bảo chất lượng thuốc để giúp các trường thuận lợi trong quá trình tổ chức đào tạo, cũng như cung cấp các kiến thức phù hợp với các lĩnh vực công tác sau này của người học.

Kiến thức bổ trợ gồm 2 loại: Kiến thức bổ trợ theo định hướng chuyên ngành và kiến thức tùy chọn. Căn cứ vào điều kiện của trường, Hiệu trưởng quyết định lựa chọn các định hướng chuyên ngành cụ thể để tổ chức đào tạo. Sinh viên chọn và đăng ký học 1 trong các định hướng chuyên ngành được trường tổ chức đào tạo. Ngoài 22 đvht lựa chọn theo định hướng chuyên ngành, sinh viên tùy chọn tối thiểu 20 đvht khác từ các học phần trong danh mục của nhóm định hướng chuyên ngành khác và/hoặc danh mục nhóm bổ trợ.

Phần nội dung chương trình bổ trợ, tùy theo đặc điểm riêng của mỗi trường mà xây dựng theo đặc thù của trường mình. Danh sách các học phần bổ trợ do từng cơ sở đào tạo quyết định và có thể được bổ sung, thay đổi theo từng khoá học. (Tham khảo phụ lục)

4.3. Thực tập, thực tế

- Tổ chức thực tập tại các phòng thí nghiệm trên nguyên tắc đảm bảo mục tiêu và chất lượng đào tạo. Căn cứ vào quy chế của Bộ GD&ĐT, các trường quy định cụ thể cách đánh giá.

- Thực tế tại cơ sở được sắp xếp vào học kì 8 hoặc học kì 9 tổ chức cho sinh viên học tập các kỹ năng nghề nghiệp tại các công ty, xí nghiệp, bệnh viện, hiệu thuốc.

4.4. Thi tốt nghiệp

4.4.1. Thời gian ôn thi và thực hiện khoá luận:

Theo qui chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo

4.4.2. Thời gian thi:

Theo qui chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo

4.4.3. Hình thức thi:

- Thi Lý luận chính trị theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Thi khoá luận tốt nghiệp hoặc thi lý thuyết tổng hợp

4.5. Điều kiện tối thiểu để đào tạo ngành Dược trình độ đại học

Các cơ sở đào tạo ngành Dược trình độ Đại học, ngoài việc đảm bảo điều kiện chung của các trường đại học, phải đảm bảo điều kiện tối thiểu như sau:

4.5.1. Tổ chức

Phải có tối thiểu 9 bộ môn, đơn vị giảng dạy các môn học chuyên ngành

4.5.2. Cơ sở vật chất

Mỗi môn học chuyên ngành phải có ít nhất 1 phòng thực hành được trang bị đầy đủ theo quy định về chuyên môn của Bộ Y tế.

4.5.3. Đội ngũ cán bộ giảng dạy cơ hữu đúng chuyên ngành

Đủ số giảng viên cơ hữu theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Ga

PHỤ LỤC

Danh mục đề xuất các học phần bổ trợ

a) Danh mục đề xuất các học phần bổ trợ theo định hướng chuyên ngành

** Nhóm 1: Quản lý và cung ứng thuốc*

TT	Tên Môn học / Học phần	Tổng số Đvht
1	Kinh tế doanh nghiệp	3
2	Dược dịch tễ	2
3	Nhóm GP (GDP, GSP, GPP)	2
4	Marketing và thị trường dược phẩm	3
5	Dược xã hội học	2
6	Thực hành dược khoa 2	5

** Nhóm 2: Sản xuất và phát triển thuốc*

TT	Tên Môn học / Học phần	Tổng số Đvht
1	Sản xuất thuốc 1	3
2	Sản xuất thuốc 2	3
3	Nhóm GP (GMP, GLP, GSP)	2
4	Sản xuất thuốc 3	4
5	Thực hành dược khoa 2	5

*** Nhóm 3: Dược lâm sàng**

TT	Tên Môn học / Học phần	Tổng số Đvht
1	Dược lý 3	2
2	Sử dụng thuốc trong điều trị 1	4
3	Hoá sinh lâm sàng	2
4	Sử dụng thuốc trong điều trị 2	4
5	Thực hành dược khoa 2	5

*** Nhóm 4: Dược liệu & Dược học cổ truyền**

TT	Tên Môn học / Học phần	Tổng số Đvht
1	Trồng & phát triển cây thuốc	2
2	Dược liệu 3	4
3	Phương pháp nghiên cứu dược liệu	4
4	Dược học cổ truyền 2	2
5	Thực hành dược khoa 2	4

*** Nhóm 5: Đảm bảo chất lượng thuốc**

TT	Tên Môn học / Học phần	Tổng số Đvht
1	ứng dụng phương pháp điện hoá/KN	3
2	Điện di và sắc ký khí	3
3	Kiểm nghiệm 2	2
4	Đảm bảo chất lượng trong phân tích kiểm nghiệm	2
5	Độ ổn định và tuổi thọ của thuốc	2
6	Thực hành dược khoa 2	4

b) Danh mục đề xuất các học phần bổ trợ khác

TT	Tên Môn học / Học phần	Tổng số Đvht
1	Mỹ phẩm	2
2	Thực phẩm chức năng	2
3	Dược bệnh viện	2
4	Kinh tế dược 2	2
5	Dược cộng đồng	2
6	Kinh tế y tế	2
7	Hoá trị liệu	2
8	Một số phương pháp phổ	2
9	Sản xuất thuốc có nguồn gốc tự nhiên	2
10	NC và phát triển thuốc mới	2
11	Một số dạng BC đặc biệt	2
12	Thẩm định qui trình sản xuất thuốc	2
13	Bảo hiểm Y tế và chính sách công	2
14	Chăm sóc sức khoẻ cộng đồng	2
15	Tài nguyên tinh dầu Việt Nam	2
16	Đa dạng tài nguyên thuốc	2
17	Thực vật học dân tộc	2
18	PP nghiên cứu dược lý trong DHCT	2
19	Môi trường và sức khỏe	2
20	Quản trị kinh doanh dược	2
21	Nhà nước và Pháp luật	2
22	Đạo đức nghề nghiệp	1